

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6

HÀ NỘI

Số:1234/2025/QĐ - DSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận đọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 932/2025/TLST-DSST ngày 01 tháng 10 năm 2025

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự đọc ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966.

CCCD số 001166006164 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 10/6/2021

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện T, Hà Nội (nay là xã T, TP .)

Bị đơn: + Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980.

CCCD 001180022812 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 20/4/2021

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện T, Hà Nội (nay là xã T, Tp .)

+ Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1978.

CCCD 001078021357 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 20/4/2021

ĐKHKT: Thôn Đ, xã K, huyện T (nay là xã T, TP .)

Trú tại: Thôn R, xã T, huyện T, Hà Nội (nay là xã T, Tp .)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể nh sau:

Anh Nguyễn Văn Q1 và chị Nguyễn Thị Q xác nhận có ký giấy vay tiền của chị Nguyễn Thị S.

Anh Nguyễn Văn Q1 và chị Nguyễn Thị Q xác nhận nợ chị Nguyễn Thị S tổng số tiền là 203.000.000 đồng trong đó tiền nợ gốc là 183.000.000 đồng (bao gồm tiền vay và 02 chỉ vàng đã thỏa thuận quy đổi giá trị bằng tiền) và tiền lãi 20.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Q1 và chị Nguyễn Thị Q cam kết trả nợ cho chị Nguyễn Thị S theo lộ trình cụ thể như sau:

+ Ngày 5/12/2025 anh Q1, chị Q thanh toán trả chị S số tiền 50.000.000 đồng tiền nợ gốc (đã thanh toán cho nhau xong);

+ Ngày 5/4/2026 anh Q1, chị Q thanh toán trả chị S số tiền 50.000.000 đồng tiền nợ gốc;

+ Ngày 5/8/2026 anh Q1, chị Q thanh toán trả chị S số tiền 50.000.000 đồng tiền nợ gốc

+ Ngày 5/12/2026 anh Q1, chị Q thanh toán trả chị S số tiền 53.000.000 đồng tiền nợ gốc và tiền nợ lãi còn lại (trong đó có 33.000.000 đồng tiền nợ gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi).

Trường hợp anh Q1, chị Q1 vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào nêu trên, người được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Q1, chị Q tự nguyện nộp 5.075.000 đồng án phí dân sự

Trả lại bà Nguyễn Thị S 4.526.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0009838 ngày 01/10/2025 tại Cục Thi hành án thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 6;
- THA DS khu vực 6;
- Các đơn vị
- Lu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm